

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 16 - 9 -2022  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Toàn;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Viết Vĩnh và bà Thân Thị Quyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:***  
Không tham gia.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị T- Sinh ngày: 18/9/1983;

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện P, tỉnh T.

***- Bị đơn:*** Anh Ngô Văn Th- Sinh ngày: 19/02/1983;

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện P, tỉnh T.

(Chị T có mặt, anh Th vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2022, bản tự khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Chị với anh Ngô Văn Th đăng ký kết hôn với nhau năm 2004 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc lừa dối gì và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện p, tỉnh t. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc cho đến khoảng giữa năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do anh Th thường xuyên uống rượu, không chịu khó làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình, ngoài ra anh Th còn ham chơi cờ bạc, thậm chí anh Th còn đi vay nặng lãi để chơi cờ bạc làm ảnh hưởng đến cuộc sống kinh tế gia đình. Chị đã dùng tình cảm người vợ tham gia góp ý nhiều lần

nhưng anh Th không thay đổi quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị và anh Th sống ly thân nhau từ khoảng cuối năm 2021 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Th có với nhau 02 con chung là cháu Ngô Hoàng Minh H - Sinh ngày 28/9/2005 và Ngô Văn L - Sinh ngày 23/01/2013, hiện các con đang ở với chị từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi các con chung; về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh Th không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Ngô Văn Th trình bày: Về quá trình kết hôn và thời điểm vợ chồng sống ly thân nhau anh nhất trí ý kiến trình bày trên của chị T là đúng. Cuộc sống chung vợ, chồng hòa thuận cho đến năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chủ yếu là do anh chơi bời cờ bạc và hay rượu chè. Ngoài ra, trong cuộc sống chung anh cũng thừa nhận bản thân nhiều khi sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Anh Th xác định vợ, chồng tuy có mâu thuẫn, nhưng anh mong muốn chị T suy nghĩ lại vợ chồng về đoàn tụ, nếu chị T kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị T có với nhau 02 con chung như ý kiến trình bày trên của chị T là đúng. Nếu ly hôn, theo anh mỗi người nuôi dưỡng 01 con, anh yêu cầu được nuôi cháu L, chị T nuôi cháu H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh nhất trí ý kiến trình bày trên của chị T, quá trình chung sống vợ chồng không có sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh Th không đến Tòa án để tham gia phiên họp theo quy định, nên chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên ý kiến của mình như đã nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T và bị đơn là anh Ngô

Văn Th cùng có nơi cư trú tại: Xóm C, xã N, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Ngô Văn Th theo quy định của BLTTDS, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ, quy định khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Văn Th là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân và các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa chị T và anh Th đã có thời gian dài chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Đến khoảng giữa năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do anh Th hay uống rượu, không chịu khó làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình, ngoài ra anh Th còn ham chơi cờ bạc, thậm chí anh Th còn chơi cờ bạc làm ảnh hưởng đến cuộc sống, kinh tế gia đình. Do mâu thuẫn vợ, chồng nên chị T và anh Th đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay. Như vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Th đã ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, trên thực tế cuộc sống chung vợ, chồng không tồn tại. Xét đơn xin ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận và cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Văn Th.

[2.2] Về quyền nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh Th có với nhau 02 con chung là Ngô Hoàng Minh H và Ngô Văn L, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, anh Th yêu cầu được nuôi 01 con là cháu Ngô Văn L.

Xét yêu cầu của chị T thấy rằng: Hiện cả 02 con đang ở ổn định với chị T từ khi vợ, chồng sống ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, tiếp tục giao hai cháu H và L cho chị T, chăm sóc nuôi dưỡng để các cháu không bị ảnh hưởng về điều kiện và hoàn cảnh sống và cũng là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu của anh Th: Hiện các con đang ở ổn định với chị T, khi ly hôn các con đều có nguyện vọng được ở với chị T, không có cháu nào nhất trí ở anh Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung (Cháu Ngô Văn L) của anh Th như đã phân tích nêu trên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Th cho đến khi có yêu cầu khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Th đều xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu một khoản án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS và các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24 và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn anh Ngô Văn Th.

2. Về con chung: Giao các cháu Ngô Hoàng Minh H - Sinh ngày 28/9/2005 và Ngô Văn L - Sinh ngày 23/01/2013 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th vì chị T tự nguyện chưa yêu cầu.

Anh Th được quyền đi thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002770 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Chị T đã nộp đủ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị T báo cho chị T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã N, H. Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Toàn**